TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/DS - ST
Ngày: 13 – 4 – 2023
V/v *"Tranh chấp ranh đất"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kiên Nhẫn

2. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Sơn Thị Chanh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thúy Liễu – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2021/TLST – DS ngày 31/12/2021 về việc *"Tranh chấp ranh đất"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST – DS ngày 27/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1/Bà **Nguyễn Thị Huỳnh N**, sinh năm 1959

Đại diện theo ủy quyền của bà N: Anh **Phạm Thanh T**, sinh năm 1990 (Văn bản ủy quyền ngày 01/12/2022)

2/ Ông **Phạm Ngọc T1**, sinh năm 1963

Đại diện theo ủy quyền của ông T1: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh N**, sinh năm 1959 (Văn bản ủy quyền ngày 03/3/2022)

Cùng nơi cư trú: ấp TN A, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị T2**, sinh năm 1959

Nơi cư trú: ấp TN A, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Phạm Thanh T**, sinh năm 1990 (con ông T1)

2. **Dương Văn T3**, sinh năm 1955 (chồng bà T2)

3. **Dương Quốc T4**, sinh năm 1981 (con bà T2) (Có đơn xin vắng)

4. **Dương Quốc T5**, sinh năm 1985 (con bà T2)

Cùng nơi cư trú: ấp TN A, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là ông Phạm Ngọc T1 có bà Nguyễn Thị Huỳnh N là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguồn gốc phần đất đang tranh chấp do ông bà để lại tại phần đất thửa số 69, tờ đồ số 3, diện tích đo đạc thực tế 3.795,4m^2, loại đất ở và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Tường Nhơn A, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long do hộ bà Nguyễn Thị Huỳnh N và ông Phạm Văn T1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do ông bà để lại.

Phần đất của tôi giáp ranh với phần đất thửa 53 tờ bản đồ số 01, diện tích 2.690m^2, loại đất thổ quả và thửa 54, diện tích 450m^2, loại đất nghĩa địa, cùng tọa lạc ấp Tường Nhơn A, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long do bà Huỳnh Thị T2 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên nhân phát sinh phát sinh tranh chấp: Là do khi tôi chuyển nhượng đất cho người khác thì phát hiện ra phần đất của tôi bị thiếu nên tôi khởi kiện bà T2 trả lại đất.

Trong quá trình canh tác phân định ranh đất giữa hai bên là một đường nước nhỏ tuy nhiên hiện tại đã bị lấp gần hết là ranh thẳng, ở hai đầu đều có trụ đá. Bà T2 đã lấn ranh qua phần đất của bà N, ông T1 diện tích đo đạc thực tế là 190,7m^2. Bà Vân thống nhất với kết quả đo đạc và trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 21/10/2022.

Trên phần đất có gắn một số cây trồng do bà T2 trồng gồm: 09 cây dừa (từ 03 năm - 05 năm) và 01 cây chôm chôm (dưới 05 năm) thành tiền theo biên bản định giá ngày 07/6/2022 là 8.083.000đồng. Bà N, ông T1 dồng ý hoàn lại giá trị cây trồng cho bà T2 số tiền là 8.083.000đồng. Về chi phí khảo sát đo đạc, định giá T3 sản là 5.891.788đồng bà N tự nguyện nộp.

Nay bà N, ông T1 có bà N làm đại diện yêu cầu bà T2 trả lại phần đất lấn ranh diện tích 190,7m^2, tại thửa 69, diện tích 3.795,4m^2, loại đất ở và đất trồng cây lâu năm, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp Tường Nhơn A, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long do hộ bà Nguyễn Thị Huỳnh N và ông Phạm Ngọc T1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh N có anh Phạm Thanh T là đại diện theo ủy quyền trình bày: Thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của bà N và ông T1. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn bà Huỳnh Thị T2 trình bày như sau:

Bà Huỳnh Thị T2 có phần đất tại thửa mới 55 + 61 + 62 (thửa cũ 53 + 54), diện tích đo đạc thực tế 2.989,5m^2, loại đất ONT + CLN + NTD + BHK, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp Tường Nhơn A, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long do Huỳnh Thị T2 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần đất này nằm cặp

ranh với thửa đất số 69, diện tích 3.795,4m^2, loại đất ở và trồng cây lâu năm, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp Tường Nhơn A, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long do hộ bà Nguyễn Thị Huỳnh N và ông Phạm Văn T1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trong quá trình canh tác phân định ranh đất giữa hai bên là một cái xẻo thẳng từ trước ra tới sau vườn, hai đầu đều có trụ đá. Bà T2 khẳng định không lấn ranh qua phần đất của ông T1 và bà N. Bà T2 không thống nhất với kết quả đo đạc và trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 21/10/2022. Bà T2 cũng không có yêu cầu đo đạc lại, nhưng khi đo đạc thì bà T2 và chồng ông T3 và con là Quốc T5 cùng cắm ranh đúng phần đất của mình khi đo đạc ngày 07/6/2022.

Đối với cây trồng trên trồng trên trên đất, trong trường hợp đất thuộc về bà N, ông T1 thì bà T2 yêu cầu bà N, ông T1 hoàn lại giá trị cây trồng theo biên bản định giá ngày 07/6/2022 là 8.083.000đồng.

Nay bà T2 không đồng ý trả lại phần đất lấn ranh 190,7m^2 theo yêu của ông T1 và bà N. Phần đất tranh chấp diện tích đo đạc thực tế là 190,7m^2 thuộc quyền sử dụng đất của tôi tại thửa mới 55 + 61 + 62 (thửa cũ 53 + 54), diện tích đo đạc thực tế 2.989,5m^2, loại đất ONT + CLN + NTD + BHK, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp Tường Nhơn A, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long do Huỳnh Thị T2 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến như sau:

1/ Anh Phạm Thanh T thống nhất theo lời trình bày bà N và không có yêu cầu gì thêm.

2/ Ông Dương Văn T3, anh Dương Quốc T5 thống nhất theo lời trình bày của bà T2 và không có yêu cầu gì thêm.

- *Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình thực hiện việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự phát biểu ý kiến:*

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; khoản 9 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 166, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Ngọc T1, bà Nguyễn Thị Huỳnh N về việc yêu cầu bà N trả lại phần đất lấn ranh diện tích 152,5m^2 , tại tách thửa 69 – 2, tờ bản đồ số 3, đất tạo lạc ấp Tường Nhơn A, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

1.1. Công nhận phần diện tích 152,5m^2 , tại tách thửa 69 – 2, tại các mốc số 7 – a – b – c – 8 – 9 – 10 – 11 – 12 – 13 – 14 – 15 – 16 – 17 – 7 có vị trí, kích thước, hình thể theo trích đo bản đồ địa chính khu đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tam Bình cung cấp ngày 12/4/2023 là thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị Huỳnh N và ông Phạm Ngọc T1. (*Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất).*

1.2. Công nhận phần diện tích 38,2m^2, tại tách thửa 55 – 2 + 61 – 2 (tách thửa 53 – 2 + 54 – 2) các mốc số 8 – a – b – c – 8 có vị trí, kích thước, hình thể theo trích đo bản đồ địa chính khu đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tam Bình cung cấp ngày 12/4/2023 là thuộc quyền sử dụng của bà Huỳnh Thị T2. (*Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất).*

Các phần đất tọa lạc ấp Tường Nhơn A, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Bà N, ông T1, bà T2 có nghĩa vụ đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai.

1.3. Về phần giá trị cây trồng trên đất gồm: 09 cây dừa (từ 03 năm - 05 năm) và 01 cây chôm chôm (dưới 05 năm) thành tiền theo biên bản định giá ngày 07/6/2022 là 8.083.000đồng . Buộc bà N, ông T1 hoàn lại cho bà T2 số tiền là 8.083.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa thi hành án xong thì phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

- Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn là bà N tự nguyện chi phí khảo sát, đo đạc và định giá T3 sản là 5.891.788đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí khảo sát đo đạc và định giá T3 sản mà bà N đã nộp là 9.611.000đồng nên bà N được nhận lại số tiền còn thừa là 3.719.212đồng (đã nhận xong).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Do bà Nguyễn Thị Huỳnh N, ông Phạm Ngọc T1, bà Huỳnh Thị T2 là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Hoàn lại ông T1, bà N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số No 0010438 ngày 31/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Ngoài các chứng cứ do đương sự đã cung cấp từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay các đương sự không cung cấp thêm T3 liệu, chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ, T3 liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện T3 liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh N, ông Phạm Văn T1 yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị T1 trả lại phần đất lấn ranh; thuộc loại vụ việc tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai được quy định tại khoản 9 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú và bất động sản tranh chấp ở huyện Tam Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, các điểm a

và c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tam Bình.

[2]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Toà án đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự, thủ tục và thực hiện việc cấp, tống đạt, T4 báo các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy có các T3 liệu, chứng cứ do Toà án có tiến hành thu thập chứng cứ, nên vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật tại phiên toà sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Dương Quốc T4 có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T4 theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Huỳnh N, ông Phạm Văn T1 có bà N làm đại diện vẫn giữ nguyên yêu cầu bà Huỳnh Thị T2 trả lại phần diện tích lấn ranh diện tích đo đạc thực tế là 190,7m^2, thửa 69 do hộ ông T1, bà N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc ấp Tường Nhơn A, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

[3.2] Theo sự chỉ ranh của nguyên đơn, bị đơn và kết quả đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tam Bình xác định như sau:

- Diện tích hiện trạng theo sự chỉ ranh của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Huỳnh N, ông Phạm Ngọc T1 thửa đất số 69, tờ bản đồ số 3 giảm là 346m^2 so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong đó có 190,7m^2 tranh chấp với bà Huỳnh Thị T2.

- Diện tích hiện trạng theo sự chỉ ranh của bị đơn là bà Huỳnh Thị T2 thửa đất số 55 + 61 + 62 (thửa cũ 53 + 54), diện tích đo đạc thực tế 2.989,5m^2, loại đất ONT + CLN + NTD + BHK giảm 140,5m^2 so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong đó có 190,7m^2 tranh chấp với ông Phạm Văn T1, bà Nguyễn Thị Huỳnh N.

[3.3] Công văn số 303/CN.VPĐKĐĐ ngày 13/4/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tam Bình xác định phần tranh chấp diện tích 190,7m^2 như sau:

- Phần đất tranh chấp 152,5m^2 theo giấy chứng nhận là của hộ bà Nguyễn Thị Huỳnh N và ông Phạm Ngọc T1 (ông Phạm Văn T1 đính chính chữ lót nên thành Phạm Ngọc T1) đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Kèm theo kết quả đo đạc hiện trạng khu đất).

- Phần đất tranh chấp 38,2m^2 theo giấy chứng nhận là của bà Huỳnh Thị T2 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Kèm theo kết quả đo đạc hiện trạng khu đất)

[3.4] Từ những căn cứ trên có thể xác định phần đất tranh chấp diện tích 152,5m^2 theo giấy chứng nhận là của hộ bà Nguyễn Thị Huỳnh N và ông Phạm Ngọc T1 (ông Phạm Văn T1 đính chính chữ lót nên thành Phạm Ngọc T1) đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn là ông Phạm Ngọc T1, bà Nguyễn Thị Huỳnh N về việc yêu cầu bà N trả lại phần đất lấn ranh diện tích 152,5m^2 , tại tách thửa 69 – 2, tờ bản đồ số 3, đất tạo lạc ấp Tường Nhơn A, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Công nhận phần diện tích 152,5m^2 , tại tách thửa 69 – 2, tại các mốc số 7 – a – b – c – 8 – 9 – 10 – 11 – 12 – 13 – 14 – 15 – 16 – 17 – 7 có vị trí, kích thước, hình thể theo trích đo bản đồ địa chính khu đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tam Bình cung cấp ngày 12/4/2023 là thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị Huỳnh N và ông Phạm Ngọc T1. (*Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất).*

- Công nhận phần diện tích 38,2m^2, tại tách thửa 55 – 2 + 61 – 2 (tách thửa 53 – 2 + 54 – 2) các mốc số 8 – a – b – c – 8 có vị trí, kích thước, hình thể theo trích đo bản đồ địa chính khu đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tam Bình cung cấp ngày 12/4/2023 là thuộc quyền sử dụng của bà Huỳnh Thị T2. (*Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất).*

Các phần đất tọa lạc ấp Tường Nhơn A, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Bà N, ông T1, bà T2 có nghĩa vụ đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai.

Trên phần đất tranh chấp 09 cây dừa (từ 03 năm - 05 năm) và 01 cây chôm chôm (dưới 05 năm) thành tiền theo biên bản định giá ngày 07/6/2022 là 8.083.000đồng. Bà N, ông T1 đồng ý hoàn lại cho bà T2 số tiền là 8.083.000đồng và phần cây trồng thuộc quyền quản lý sử dụng của ông T1, bà N.

[3.5] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp pháp luật, có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền chi phí khảo sát, đo đạc và định giá T3 sản mà đương sự phải chịu là 5.891.788đồng.

Nguyên đơn là bà N tự nguyện chi phí khảo sát, đo đạc và định giá T3 sản là 5.891.788đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí khảo sát đo đạc và định giá T3 sản mà bà N đã nộp là 9.611.000đồng nên bà N được nhận lại số tiền còn thừa là 3.719.212đồng (đã nhận xong).

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bà N, ông T1 và bà T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bà N, ông T1 và bà T2 là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên bà N, ông T1, bà T2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại bà N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số No 0010438 ngày 31/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; khoản 9 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 166, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Ngọc T1, bà Nguyễn Thị Huỳnh N.

1.1. Công nhận phần diện tích 152,5m^2 , tại tách thửa 69 – 2, tại các mốc số 7 – a – b – c – 8 – 9 – 10 – 11 – 12 – 13 – 14 – 15 – 16 – 17 – 7 có vị trí, kích thước, hình thể theo trích đo bản đồ địa chính khu đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tam Bình cung cấp ngày 12/4/2023 là thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị Huỳnh N và ông Phạm Ngọc T1. (*Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất).*

1.2. Công nhận phần diện tích 38,2m^2, tại tách thửa 55 – 2 + 61 – 2 (tách thửa 53 – 2 + 54 – 2) các mốc số 8 – a – b – c – 8 có vị trí, kích thước, hình thể theo trích đo bản đồ địa chính khu đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tam Bình cung cấp ngày 12/4/2023 là thuộc quyền sử dụng của bà Huỳnh Thị T2. (*Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất).*

Các phần đất tọa lạc ấp Tường Nhơn A, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Bà N, ông T1, bà T2 có nghĩa vụ đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai.

1.3. Về phần giá trị cây trồng trên đất gồm: 09 cây dừa (từ 03 năm - 05 năm) và 01 cây chôm chôm (dưới 05 năm) thành tiền theo biên bản định giá ngày 07/6/2022 là 8.083.000đồng . Buộc bà N, ông T1 hoàn lại cho bà T2 số tiền là 8.083.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa thi hành án xong thì phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

2. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn là bà N tự nguyện chi phí khảo sát, đo đạc và định giá T3 sản là 5.891.788đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí khảo sát đo đạc và định giá T3 sản mà bà N đã nộp là 9.611.000đồng nên bà N được nhận lại số tiền còn thừa là 3.719.212đồng (đã nhận xong).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do bà Nguyễn Thị Huỳnh N, ông Phạm Ngọc T1, bà Huỳnh Thị T2 là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Hoàn lại bà N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số No 0010438 ngày 31/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thị Hồng Chi